TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2018/HS-ST
Ngày: 09/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Ngọc Thúy.
Bà Phan Thị Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Lê T (tên gọi khác là: Hậu, Lai); Sinh ngày: 07/10/1977; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 977/1 đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Viết Đ và bà: Nguyễn Thị C (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Ngày 12/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » (Bản án số: 115/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 461/GCN của Trại giam Châu Bình); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 22/11/2017.

(có mặt)

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Ngọc K; Sinh năm: 1996; Thường trú: Thôn ĐP, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh PY; Chỗ ở: 1440 đường VVK, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Ngọc L; Sinh năm: 1980; Thường trú: 105/36 đường HTK, Phường A, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1440 đường VVK, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Ngọc Đ; Sinh năm: 1957; Trú tại: Thôn ĐP, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

(vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Văn C; Sinh năm: 1964; Thường trú: Thôn NS, xã BP, huyện TB, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 1440 đường VVK, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 18/11/2017, Trần Nguyễn Lê T đi bộ lòng vòng tìm tài sản. Khi đi ngang nhà số 1440 đường VVK, Phường A, Quận F, T phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave, biển số 78N2-9250 của ông Nguyễn Ngọc K đang dựng trong nhà (chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa công tắc), nên dùng cưa sắt (giấu trong người) ra phá khóa cửa sắt đột nhập vào nhà lấy trộm chiếc xe. Sau đó, T đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được đến Công viên TL, Phường M, Quận E bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 900.000 đồng.

Đến khoảng 00 giờ ngày 19/11/2017, T lại dùng cưa sắt phá khóa cửa sắt tiếp tục đột nhập vào nhà số 1440 đường VVK, Phường A, Quận F lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59U1-279.61 của bà Nguyễn Ngọc L. Do không có chìa khóa xe, nên T lấy cây kéo và cây tua vít để trong nhà cắt dây điện, khởi động xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe, T đem đến gần quán Felix (số 908 đường TQB, Phường E, Quận H) bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) lấy 5.000.000 đồng, rồi đến khu vực nhà máy sản xuất bột mì, Quận H mua 01 chiếc xe gắn máy hiệu Max, biển số 53U1-0910 từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Ngày 22/11/2017, T đem chiếc xe gắn máy biển số 53U1-0910 đến khu vực Công viên TL bán thì bị phát hiện bắt giữ. Qua đấu tranh, T khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 2028/TCKH ngày 24 tháng 11 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau:

+ 01 xe gắn máy loại Wave Alpha màu xanh đen (do Công ty Honda Việt Nam sản xuất), biển số 78N2-9250, có giá là: 4.500.000 đồng.

+ 01 xe gắn máy loại Vision màu trắng (do Công ty Honda Việt Nam sản xuất), biển số 59U1-279.61, có giá là: 20.000.000 đồng.

Đối với những người mua xe của Trần Nguyễn Lê T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-Q6 ngày 01 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Lê T về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Nguyễn Lê T khai nhận chính bị cáo đã dùng cưa sắt (loại cưa sắt có hai lưỡi dài khoảng 30cm, một đầu được quấn dây nylon màu cam) cưa ổ khóa cửa, đột nhập vào nhà số 1440 đường VVK, Phường A, Quận F thực hiện hai vụ lấy trộm xe gắn máy (01 vụ lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Wave màu xanh đen vào khoảng 15 giờ ngày 18/11/2017 và 01 vụ lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Vision màu trắng vào khuya ngày 19/11/2017) đem bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng như bản cáo trạng nêu. Nay, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Ngọc L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Nguyễn Lê T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Nguyễn Lê T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Nguyễn Lê T bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc K 4.500.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc L 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số khung AN090G-A56979, số máy AN09GEAV56979 (loại xe hai bánh, kiểu Max, sơn màu vàng xanh).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng hai mặt có khắc chữ «Mindy Hardwave Lock»; 01 lưỡi cưa sắt hai đầu dài khoảng 30cm, một đầu được quấn dây nylon màu cam và 01 biển số xe 53U1-0910 giả.

Trả lại ông Huỳnh Văn C 01 USB màu đỏ, có ghi chữ DT101G2-8Gb.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Nguyễn Lê T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Nguyễn Lê T tại phiên tòa với lời khai của bị hại Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Ngọc L; của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Nguyễn Lê T với ý định phạm tội có từ trước đã dùng lưỡi cưa sắt cưa ổ khóa cửa để đột nhập vào nhà số 1440 đường VVK, Phường A, Quận F chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc K 01 chiếc xe gắn máy loại Wave Alpha màu xanh đen (do Công ty Honda Việt Nam sản xuất), biển số 78N2-9250 trị giá 4.500.000 đồng, chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc L 01 chiếc xe gắn máy loại Vision màu trắng (do Công ty Honda Việt Nam sản xuất), biển số 59U1-279.61 trị giá 20.000.000 đồng, là phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Trần Nguyễn Lê T là quá liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Trần Nguyễn Lê T có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bị cáo Trần Nguyễn Lê T đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá trên hai triệu đồng, là « Phạm tội nhiều lần ». Ngoài ra, bị cáo còn bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Nguyễn Lê T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương

đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn nhận tội, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trần Nguyễn Lê T còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Nguyễn Lê T chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc K 01 chiếc xe gắn máy loại Wave Alpha màu xanh đen biển số 78N2-9250, chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc L 01 chiếc xe gắn máy loại Vision màu trắng biển số 59U1-279.61 đem bán không thu hồi được. Tại phiên tòa, ông K và bà L vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra, ông K và bà L đều yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho các ông, bà trị giá 02 chiếc xe nói trên theo giá trị vào thời điểm bị mất. Xét yêu cầu của ông K, bà L là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Và theo định giá ngày 24/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thì trị giá của chiếc xe gắn máy biển số 78N2-9250 là 4.500.000 đồng, trị giá của chiếc xe gắn máy biển số 59U1-279.61 là 20.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông K 4.500.000 đồng, bồi thường cho bà L 20.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Nguyễn Lê T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trần Nguyễn Lê T còn phải trả ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc L khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 53U1-0910 (loại xe hai bánh, kiểu Max, sơn màu vàng xanh) thu giữ của bị cáo Trần Nguyễn Lê T, theo Kết luận giám định số: 1335/KLGĐ-X(Đ3) ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Phiếu trả lời xác minh ngày 23/11/2017 của Công an Quận 6 và Phiếu trả lời xác minh ngày 04/01/2018 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL63, 64, 100) thì chiếc xe này có số khung AN090G-A56979, số máy AN09GEAV56979, nhưng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Còn bị cáo Trần Nguyễn Lê T khai mua chiếc xe này từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực nhà máy sản xuất bột mì, Quận 8 với giá 800.000 đồng và xe không có giấy tờ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung

vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Còn 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng hai mặt có khắc chữ «Mindy Hardwave Lock»; 01 lưỡi cưa sắt hai đầu dài khoảng 30cm, một đầu được quấn dây nylon màu cam và 01 biển số xe 53U1-0910 giả (vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 23/11/2017 của Công an Quận 6 thì biển số này không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm - BL64), là vật cấm lưu hành, không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 USB màu đỏ, có ghi chữ DT101G2-8Gb, là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Văn C, nên Hội đồng xét xử trả lại ông C theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 231/PNK ngày 22 tháng 11 năm 2017 và số: 14/PNK ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL70, 71).

Đối với hai người thanh niên mua xe của Trần Nguyễn Lê T và người thanh niên bán chiếc xe Max cho Trần Nguyễn Lê T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Trần Nguyễn Lê T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Nguyễn Lê T** (Hậu, Lai) phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Lê T** (Hậu, Lai) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Lê T bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc K 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Nguyễn Lê T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Trần Nguyễn Lê T còn phải trả ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Ngọc L khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung AN090G-A56979, số máy AN09GEAV56979 (loại xe hai bánh, kiểu Max, sơn màu vàng xanh), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng hai mặt có khắc chữ «Mindy Hardwave Lock»; 01 (một) lưỡi cưa sắt hai đầu dài khoảng 30cm, một đầu được quấn dây nylon màu cam và 01 (một) biển số xe 53U1-0910 giả.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại ông Huỳnh Văn C 01 (một) USB màu đỏ, có ghi chữ DT101G2-8Gb.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Nguyễn Lê T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000 (một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Nguyễn Lê T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên